TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BẢNG** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2017/HNGĐ-ST
Ngày 13- 12 - 2017
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Luân.
2. Bà Tăng Thị Thu Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 52/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn VB, xã N, huyện KB, tỉnh HN. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn YP, xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Minh Hậu - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và lời khai tại Tòa án, chị Đào Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký ngày 02/12/2005, tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên uống rượu say rồi đập phá đồ đạc trong gia đình và đánh chửi chị, chị phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở nhiều lần nhưng vì nghĩ tới các con nên chị bỏ qua để về tiếp tục chung sống cùng anh Th và khuyên nhủ anh Th từ bỏ rượu nhưng anh Th không thay đổi mà vẫn tiếp tục uống rượu say và đánh chửi chị nhiều hơn. Đến tháng 12 năm 2016, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ chị ở hẳn, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ đó đến nay không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã

được hai gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quang Th.

Anh Nguyễn Quang Th là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và được trực tiếp giao nhận các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt với lý do anh không đồng ý ly hôn nên anh không viết bản tự khai, không khai và không đưa ra bất cứ ý kiến, yêu cầu gì khác.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/10/2006 và cháu Nguyễn Quang Ng, sinh ngày 28/5/2012. Hiện cháu Th đang ở với anh Th, cháu Ng đang ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Ng. Anh Thuật trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết mà để tự vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết.

Về tài sản riêng; đất nông nghiệp; công sức đóng góp: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi, bổ sung gì khác. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng ly hôn của chị T. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đào Thị T. Xử ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Quang Th. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/10/2006 cho anh Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Nguyễn Quang Ng, sinh ngày 28/5/2012 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về án phí ly hôn: Chị T phải chịu 300.000đồng; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện, chị Đào Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Quang Th là bị đơn; địa chỉ: Thôn YP, xã NT, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Anh Nguyễn Quang Th đã

được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm để nghị của Kiểm sát viên về việc giaỉ quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Quang Th kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/12/2005, tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện KB, tỉnh HN. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, chị T, anh Th chung sống hòa thuận đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên uống rượu say rồi đập phá đồ đạc trong gia đình và chửi, đánh chị T nhiều lần nên chị T phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ cuối năm 2016 cho đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình, chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Chị T xin ly hôn anh Th không đồng ý nhưng xét thấy, mâu thuẫn giữa chị T và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T xin ly hôn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị T, anh Th có hai con chung là cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/10/2006 và cháu Nguyễn Quang Ng, sinh ngày 28/5/2012. Tòa án căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần nuôi dưỡng con chung cũng như công việc, mức thu nhập của hai bên và xem xét nguyện vọng của con trên 7 tuổi. Thực tế thấy cháu Ng đang ở với chị T, cháu Th đang ở với anh Th đều được nuôi dưỡng tốt và để ổn định, không làm xáo trộn cuộc sống của các con nên chấp nhận nguyện vọng của chị T tiếp tục nuôi cháu Ng, anh Th tiếp tục nuôi cháu Th. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp quy định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Về con riêng: Không có.

[3] Về tài sản chung, công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản riêng; diện tích đất nông nghiệp; công sức đóng góp: Không có.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Nguyễn Quang Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Ng, sinh ngày 28/5/2012 cho chị Đào Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Giao cháu Nguyễn Thanh Th, sinh ngày 11/10/2006 cho anh Nguyễn Quang Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001180 ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng. Chị T đã nộp đủ.

Chị Đào Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quang Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam (để b/c);
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Các đương sự;
- Cơ quan T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn;
- UBND xã Nhật Tựu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Nguyệt